

Số: ~~5417~~ /QĐ-CT

Vĩnh Phúc, ngày 28 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý vi phạm về thuế
qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế, Pháp lệnh thuế, Pháp lệnh phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BTC ngày 14/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng Cục Thuế;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 24/7/2017 của Đoàn kiểm tra Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc theo Quyết định 4404/QĐ-CT ngày 27/6/2017 của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;

Xét đề nghị của Ông Trưởng Phòng kiểm tra thuế 1;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý vi phạm về thuế theo kết quả kiểm tra đối với Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc, mã số thuế: 2500222004. Thời kỳ kiểm tra: kiểm tra thuế GTGT, thuế TNDN, thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường từ năm 2014 đến năm 2016.

1. Giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau: 7.926.273 đồng (Số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau tại kỳ tính thuế tháng 9/2016 là: 1.326.065.219). Yêu cầu công ty kê khai điều chỉnh vào kỳ kê khai gần nhất.

2. Truy thu thuế GTGT qua kiểm tra tại Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc số tiền là: 24.651.452 đồng.

3. Truy thu thuế TNDN qua kiểm tra tại Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc số tiền là: 295.215.449 đồng.

4. Phạt vi phạm hành chính 20% tính trên số thuế truy thu qua kiểm tra số tiền là: 63.973.380 đồng theo Khoản 33, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế; Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

5. Tiền chậm nộp tiền thuế là: 31.090.164 đồng (Trong đó: tiền chậm nộp tiền thuế GTGT: 9.883.476 đồng; tiền chậm nộp tiền thuế TNDN: 21.206.688 đồng) tính trên số tiền

thuế khai thiếu tính cho thời gian chậm nộp theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ Quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; Khoản 3, Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; Khoản 1, Điều 41 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và Khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTDB và Luật Quản lý thuế.

6. Phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về sử dụng hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, số tiền phạt là: 10.000.000 đồng theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 176/2016/TT-BTC ngày 31/10/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn.

7. Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp tiền thuế là: 424.930.445 đồng (Bốn trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ba mươi nghìn bốn trăm bốn mươi năm đồng).

Điều 2. Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc có trách nhiệm nộp số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp tiền thuế theo quy định tại Điều 1 vào tài khoản của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc mở tại Kho bạc Nhà nước Vĩnh Phúc, chi tiết như sau:

STT	Sắc thuế	Số tiền	Chương	Tiểu mục	Tài khoản
1	Truy thu				
-	Thuế GTGT	24.651.452	554	1701	7111
-	Thuế TNDN	295.215.449	554	1052	7111
2	Tiền phạt	73.973.380	554	4254	7111
3	Tiền chậm nộp				
-	Thuế GTGT	9.883.476	554	4918	7111
-	Thuế TNDN	21.206.688	554	4931	7111

Thời hạn thực hiện nộp các khoản tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp nêu trên trong 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này; Công ty phải tự tính tiền chậm nộp kể từ sau ngày ký biên bản kiểm tra đến thời điểm nộp đủ các khoản truy thu và phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật quản lý thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc; các Phòng: Kiểm tra thuế 1, Kế khai và kế toán thuế, Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế và Đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *th*

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT; KTT 1.



Hoàng Văn Nội